TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST Ngày: 28-6-2019 "V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1978. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh C .

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1981. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Kim M trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2014 bà M và ông C tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cải với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng nhiều, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn C.

- Về con chung: Có 01 người tên Phạm Huỳnh A – sinh ngày 07/10/2014, hiện nay đang sống chung với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh A, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Phạm Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông C không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về bà M yêu cầu ly hôn và nuôi con chung và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Bà M yêu cầu ly hôn với ông C; Về con chung: Bà M yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Anh, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Phạm Văn C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà M và ông C tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông – huyện Cái Nước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 186/2014 ngày 24 tháng 11 năm 2014; Do đó, hôn nhân giữa bà M và ông C là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà M, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân đã lâu từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không liên lạc với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nay bà M yêu cầu ly hôn với ông C.

Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn C nhưng ông vắng mặt và không trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân với bà M, chứng tỏ ông C không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, bà M và ông C đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, hai bên không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Kim M đối với ông Phạm Văn C.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con tên Phạm Huỳnh A (nữ), sinh ngày 07/10/2014. Hiện cháu Huỳnh A đang sống với bà M, bà M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Huỳnh A (sinh ngày 07/10/2014) đến nay đã được 05 tuổi, hiện nay cháu Huỳnh A đang trực tiếp sống với bà M và vẫn đảm bảo được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, ông C không có ý kiến yêu cầu được nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, giao cháu Phạm Huỳnh A cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Huỳnh Kim M phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Kim M đối với ông Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh A – sinh ngày 07/10/2014 (nữ) cho bà Huỳnh Kim M tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Kim M phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005581 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm bà M đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước;
(GNCKH số 186/2014 ngày 24/11/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.